TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2025/DS-ST
Ngày: 27/9/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hoäi thaåm nhaân daân:

1. Ông Nguyễn Tường Bích.
2. Ông Trần Thanh Phong.

- HH Ông Đặng Hoàng Long - Thư ký Toøa aùn nhaân daân khu vực 8-Vĩnh Long

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 8-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 146/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Đặng Thị D**, sinh năm 1995 - Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng LP

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 4 Cây Trôm, xã BĐ, tỉnh Vĩnh Long.

Bà **Đặng Thị D**, sinh năm 1995 - Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng LP ủy quyền cho bà Phan Kỳ D, sinh năm 2001, địa chỉ: Số 74/2, ấp An Hội B, xã An Qui, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Đặng Thị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn: 1/ Huỳnh Văn N**, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

2/ Lê Thị T, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 2 Cả Nhỏ, xã TT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2025, những lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, người được nguyên đơn Đặng Thị D, sinh năm 1995 - Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng LP ủy quyền, bà Đặng Thị D trình bày:

Vào năm 2022, bà Đặng Thị D là chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng LP có ký kết hợp đồng mua bán tài sản với bên bị đơn Huỳnh Văn N, Lê Thị T, cụ thể bên nguyên đơn bán thức ăn nuôi tôm, hóa chất và thuốc nuôi tôm cho ông Huỳnh Văn N, bà Lê Thị T. Hai bên thỏa thuận, sau khi bên ông N, bà T thu hoạch tôm xong sẽ thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bên nguyên đơn. Tuy nhiên, sau đó, bên bị đơn Huỳnh Văn N, Lê Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Số tiền bên bị đơn còn thiếu lại là 52.867.000 đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), đồng thời yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 22/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 27/9/2025), cụ thể số tiền lãi được tính như sau:

(52.867.000 đồng X 0,83%/tháng) X 34 tháng và 06 ngày = 15.005.000 đồng.

Tổng cộng số tiền vốn và tiền lãi là: 67.872.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

(Tài liệu, chứng cứ bên nguyên đơn giao nộp là bảng đối chiếu xác nhận công nợ)

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8-Vĩnh Long đối với ông Huỳnh Văn N, ông N trình bày:

Ông N thừa nhận có mua thức ăn nuôi tôm, hóa chất và thuốc nuôi tôm của bên nguyên đơn Đặng Thị D, sinh năm 1995 - Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng LP, đồng thời thừa nhận còn nợ bên nguyên đơn số tiền là 52.867.000 đồng, ông Phát đồng ý hoàn trả số tiền nêu trên, đồng thời yêu cầu trả dần, mỗi tháng trả 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho đến khi hết nợ. Ông N với bà Lê Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Trung, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre vào năm 1993. (Nay là xã TT, tỉnh Vĩnh Long).

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về

việc xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Huỳnh Văn N, Lê Thị T không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều khoản 16 Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 280, 288, 357, 430, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D, sinh năm 1995 - Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng LP về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" đối với ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị T.

Buộc ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Đặng Thị D số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn nợ là 67.872.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng), trong đó, tiền vốn là 52.867.000 đồng, tiền lãi 15.005.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu trả nợ dần của bị đơn Huỳnh Văn N, Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Phan Kỳ D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn Huỳnh Văn N, Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào năm 2022, bà Đặng Thị D là chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng LP có ký kết hợp đồng mua bán tài sản với bên bị đơn Huỳnh Văn N, Lê Thị T, cụ thể bên nguyên đơn bán thức ăn nuôi tôm, hóa chất và thuốc nuôi tôm cho ông Huỳnh Văn N, bà Lê Thị T. Hai bên thỏa thuận, sau khi bên ông N, bà T thu hoạch tôm xong sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bên nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bên bị đơn Huỳnh Văn N, Lê Thị T đã thực hiện xong quyền nhận tài sản là thức ăn, hóa chất và thuốc thủy sản. Tuy nhiên, đến khi thu hoạch tôm, bên bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác đối với bị đơn Lê Thị T, tuy nhiên bà T không cung cấp lời khai, ý kiến phản đối qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Riêng bị đơn Huỳnh Văn N thừa nhận số tiền nợ theo yêu cầu của bên nguyên đơn, do đó đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 52.867.000 đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu ông N và bà T liên đới trả nợ của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông Huỳnh Văn N thực hiện hợp đồng mua thức ăn nuôi tôm, hóa chất và thuốc nuôi tôm để nhằm mục đích phát triển kinh tế gia đình, đồng thời, bà T có ký tên vào bảng đối chiếu xác nhận công nợ. Ngoài ra, ông N và bà T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó bên nguyên đơn yêu cầu ông N và bà T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của bên nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Do đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bên bị đơn Huỳnh Văn N, Lê Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, do đó bên nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng từ ngày 22/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 27/9/2025) là có cơ sở nên được chấp nhận. Số tiền lãi được tính cụ thể như sau:

(52.867.000 đồng X 0,83%/tháng) X 34 tháng và 06 ngày = 15.005.000 đồng.

Tổng cộng số tiền vốn và tiền lãi bên bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả là: 67.872.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

[5] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ liên đới chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 280, 357, 430, 434, 440, 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D, sinh năm 1995 - Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng LP đối với ông Huỳnh Văn N, bà Lê Thị T về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Buộc ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Đặng Thị D, sinh năm 1995 - Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng LP số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu là 67.872.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng), trong đó, tiền vốn là 52.867.000 đồng, tiền lãi là 15.005.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

Ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 3.394.000 đồng (Ba triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị D, sinh năm 1995 - Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng LP số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.624.300 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011329 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8-Vĩnh Long).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Đặng Thị D, sinh năm 1995 - Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng LP, bị đơn Huỳnh Văn N, Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GĐKT,TT&THA);
- VKSND khu vực 8-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã TT, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi